

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 871/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2022
V/v Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông
2. Bà Trần Thị Phôi

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trúc Phương -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 460/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 164/2022/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D- SN: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: 32 Phạm Cự L, phường Đ, TP Quy Nhơn, Bình Định.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H - SN: 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: 32 Phạm Cự L, phường Đ, TP Quy Nhơn, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/2/2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H chung sống như vợ chồng từ năm 1984. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Trước đây, ông đã có đơn yêu cầu ly hôn nhưng vì các con nên rút yêu cầu, cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng không hòa hợp được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, ông và bà H sống gần như ly hôn từ năm 2013. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung là Nguyễn Thị T,

sinh năm 1985 và Nguyễn Minh T, sinh năm 1987. Hiện các con đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết, ông và bà H không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2022 bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn D tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 1984, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Khoảng 03 năm gần đây vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên bà và ông Dũng sống ly thân từ tháng 10/2021. Tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì giữ thể diện của gia đình, nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông D.

Về con chung: Bà và ông D có 02 con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và Nguyễn Minh T, sinh năm 1987. Hiện các con đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết, không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu:

Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nên đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Cho nên, ông Dũng yêu cầu được ly hôn bà Hát là có căn cứ quy định tại Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung đã trưởng thành là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và Nguyễn Minh T, sinh năm 1987.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án có quan hệ pháp luật Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng tiến

hành xét xử vắng mặt ông D, bà H quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H chung sống như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 chưa đăng ký kết hôn, nên được thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Theo ông Dũng: Ông và bà Nguyễn Thị H chung sống như vợ chồng từ năm 1984. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, ông và bà H sống gần như ly hôn từ năm 2013. Còn tại biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2022 bà H khai: Vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà và ông D sống ly thân từ tháng 10/2021. Mặc khác, bà H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến tòa để tham gia hòa giải, xét xử, thể hiện bà không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông D và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên ông D yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị H là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông D và bà H thống nhất có hai con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và Nguyễn Minh T, sinh năm 1987. Hiện nay các con đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H thống nhất không yêu cầu, không có nợ chung, HĐXX không giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 89,91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D được ly hôn bà Nguyễn Thị H.
2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H có hai con chung đã trưởng thành là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và Nguyễn Minh T, sinh năm 1987.
3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST,

nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00035421 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn (đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. Đống Đa
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Hiệp